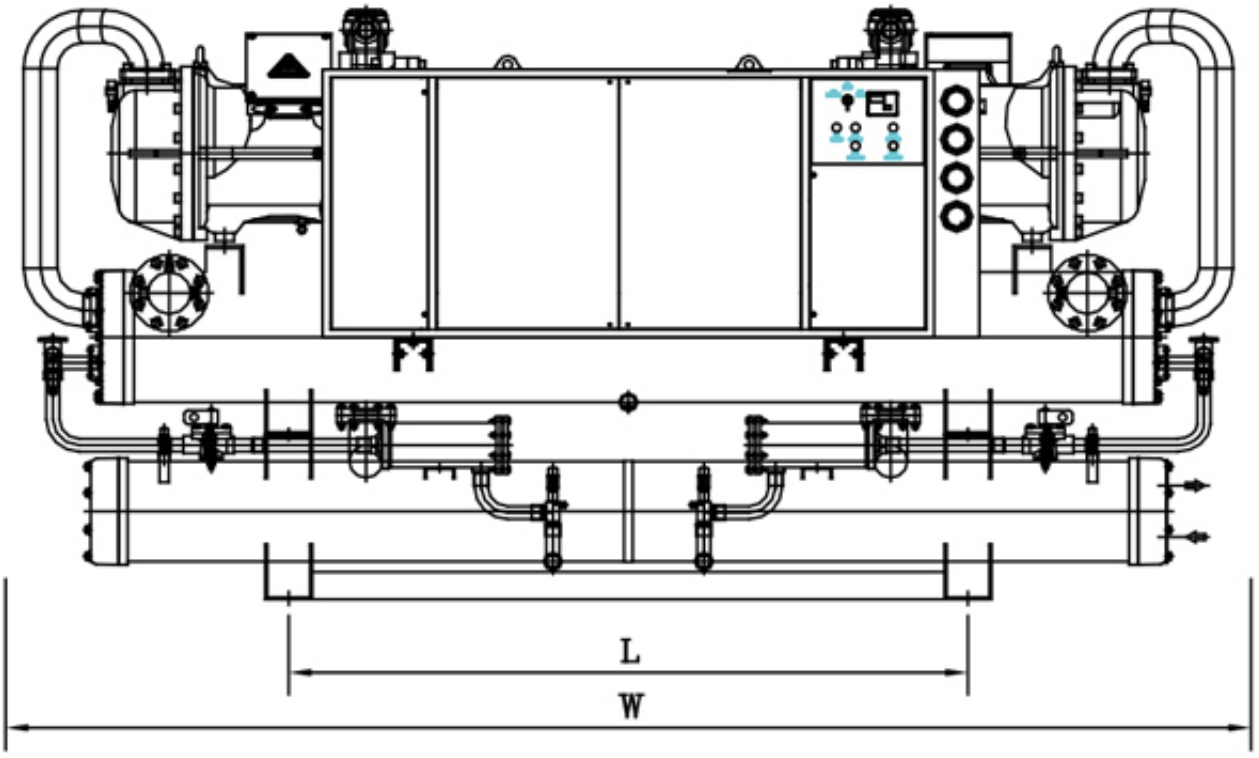


Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 60 ~ 120NB2D

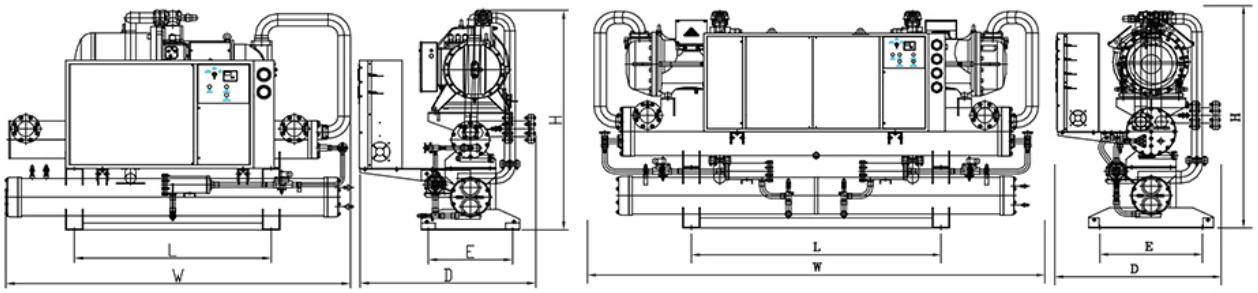
- Hiệu quả cao làm giảm mất năng lượng.
- Độ rung và mức âm thanh thấp
- Máy nén và bộ trao đổi nhiệt hiệu quả.
- Độ tinh cậy cao và độ bền cao
- Thiết kế nhỏ ngọn

Đặt hàng

R-134a

TCW-120HB1D
TCW-150HB1D

TCW-60HB2D
TCW-80HB2D
TCW-100HB2D
TCW-120HB2D



■ Specifications

Model			TCW-120HB1D	TCW-150HB1D	TCW-60HB2D	TCW-80HB2D	TCW-100HB2D	TCW-120HB2D
Cooling Capacity	kW	60Hz	422	527	211	281	352	422
		50Hz	352	439	176	234	293	352
Power Consumption	kW	60Hz	103	131	54	72	88	104
		50Hz	86	109	45	60	73	87
Running Current A	3φ 220/380/440V	60Hz	-/180/155	-/229/198	162/94/81	218/126/109	266/154/133	314/182/157
	3φ 220/380/415V	50Hz	-/150/137	-/191/175	135/78/72	181/105/96	222/128/118	262/152/139
COP		W/W	4.10	4.02	3.91	3.90	4.00	4.06
Dimension	Height (H)	mm	2,100	2,100	1,700	1,700	1,700	1,900
	Width (W)	mm	3,300	3,300	3,300	3,300	3,300	3,400
	Depth (D)	mm	1,300	1,300	1,200	1,200	1,200	1,300
Foundation holes (L * E)		mm	1,500*740	1,500*740	1,800*740	1,800*740	1,800*740	1,800*740
Evaporator	Type		Shell and Tube					
	Flow rate	L/min	1,200	1,500	600	800	1,000	1,200
	Lost head	M	5.0	5.0	5.0	5.0	5.0	5.0
	Pipe connections		5B	5B	4B	4B	4B	4B
Conddenser	Type		Shell and Tube					
	Flow rate	L/min	1,500	1,875	750	1,000	1,250	1,500
	Lost head	M	5.0	6.0	4.0	4.0	5.0	5.0
	Pipe connections		5B	5B	PT 4	PT 4	PT 4	PT 4
Refrigerant control			Thermal expansion valve					
Compressor	Type		Semi-hermetic screw					
	Oil heater	W	150	150	150*2	150*2	150*2	150*2
Capacity step		%	0,50,75,100		0,25,50,75,100			
Starting method			Y-Δ					
Safety devices			High/Low pressure switch, Over current relay, Phase reversal protector, Relief valve, Thermal interior protector, Antifreeze protector					
Refriegerant			R-134a					
Refrigerant oil			Nameplate in chiller					
Net weight		kg	2,500	2,700	2,100	2,300	2,600	2,800
Operation weight		kg	3,000	3,250	2,500	2,750	3,150	3,350

Note: 1. Cooling capacity is on:cooling water outlet 35℃, inlet 30 ℃; Chilled water outlet 7℃, inlet 12 ℃.
2. Specifications are subject to change with out notice for further improvement.

Thông tin liên quan

Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 360 ~ 500NB2D

Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 160 ~ 300NB2D

Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 120 ~ 150NB1D

Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 30 ~ 100NB1D



Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 15NBK1D



Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 5 ~ 10NBK1D



Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 320 ~ 500HB2F



Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 180 ~ 300HB2F



Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 80 ~ 180HB2F



Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 120 ~ 180HB1F

Máy Lạnh Chillers R-314a TCW 40 ~ 100HB1F